

Số: 29/2024/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\*/ **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1958; Nơi ĐKKHKT: phố TĐN, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

\*/ **Bị đơn:** Ông Nguyễn Khả T, sinh năm 1969;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn XC, xã QPC, huyện Ứng H, Thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Xác nhận nợ:** vợ chồng anh Nguyễn Khả T, chị Nguyễn Thị H (sau đây viết tắt là vợ chồng T H) xác nhận hiện còn nợ ông Nguyễn Xuân H số tiền nợ gốc là 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn). Ngoài ra, không còn nợ nào khác.

**2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:**

\* Về số tiền nợ gốc: vợ chồng T Hoà có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Nguyễn Xuân H tổng số tiền nợ gốc 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn) theo 26 đợt (mỗi tháng là một đợt), cụ thể: kể từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2026, vào

ngày 25 hàng tháng vợ chồng T Hoà có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ gốc 50.000.000đồng/tháng (năm mươi triệu đồng chẵn).

\* Về số tiền nợ lãi: ông H không yêu cầu vợ chồng T Hoà phải trả nợ lãi.

\* Trường hợp vợ chồng T H không trả được nợ cho ông H theo đúng thỏa thuận nêu trên (về thời gian trả, số tiền trả,...) thì ông H được quyền làm đơn đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền yêu cầu cưỡng chế, kê biên, phát mãi tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng T H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**2.3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp 25.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được giảm 50% phần nghĩa vụ bị đơn phải chịu, số tiền án phí dân sự sơ thẩm Bị đơn còn phải nộp 19.125.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn*);

Hoàn trả lại cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số 0011942 ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện □ng Hoà.

3. Trường hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhân:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện □ng Hoà;
- Các đ-ợng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thiện**